

Số: ~~171~~/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật trong bảo vệ môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 26 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15, ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh về ban hành Chương trình giám sát năm 2025 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025”;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo giám sát số /BC-ĐGS ngày tháng 06 năm 2025 của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh “Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025”; ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành với nội dung Báo cáo số 17/BC-ĐGS ngày 27/6/2025 của Đoàn giám sát chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung cụ thể như sau:

1. Ưu điểm và kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã có chuyển biến và đạt được nhiều kết quả tích cực. UBND tỉnh đã chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, triển khai kịp thời Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch và nghị quyết được ban hành đầy đủ, tạo nền tảng pháp lý đồng bộ để các cấp, ngành tổ chức thực hiện hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường được quan tâm đẩy mạnh với nhiều hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể địa phương, đặc biệt tại các vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người dân trong việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường sống. Một số xã đã hình thành các mô hình cộng đồng tham gia thu gom, phân loại và xử lý rác tại nguồn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) khu vực đô thị đạt 95% và tỷ lệ xử lý đạt khoảng 86%, góp phần cải thiện rõ rệt điều kiện vệ sinh môi trường tại các khu vực trung tâm. Đây là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh địa phương còn nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế – xã hội. Bên cạnh đó, tỉnh đã quan tâm bố trí ngân sách cho công tác bảo vệ môi trường với tổng kinh phí chi thường xuyên toàn tỉnh đạt 600,284 tỷ đồng. Trong đó, cấp tỉnh là 140,128 tỷ đồng (*chiếm 23,3%*) thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản, tuyên truyền, tập huấn và ứng phó với biến đổi khí hậu; cấp huyện và thành phố là 460,156 tỷ đồng (*chiếm 76,6%*) thực hiện nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải và ứng phó biến đổi khí hậu theo phân cấp.

Về đầu tư hạ tầng, toàn tỉnh đã triển khai 11 dự án từ nguồn ngân sách nhà nước để phục vụ công tác xử lý chất thải và thu hút đầu tư với tổng mức đầu tư hơn 426,411 tỷ đồng, trong đó có 02 dự án phục vụ thu hút đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn hơn 97,511 tỷ đồng và 09 dự án đầu tư công với mức đầu tư trên 328,9 tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 17 khu/bãi chôn lấp, xử lý CTRSH, trong đó có 13 khu/bãi hợp vệ sinh. Tại 06 huyện đã đầu tư lò đốt rác công suất từ 400–600 kg/giờ nhằm nâng cao hiệu quả xử lý, góp phần giảm áp lực lên bãi chôn lấp. Mặc dù công nghệ xử lý CTRSH còn nhiều hạn chế, nhưng kết quả thu gom và xử lý rác sinh hoạt ở đô thị đạt mức cao cho thấy nỗ lực rất lớn của địa phương trong điều kiện khó khăn về hạ tầng và nguồn lực tài chính.

Trong lĩnh vực y tế, phần lớn các bệnh viện đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải, tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%. Khu công nghiệp Bình Vàng cũng đã có dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc môi trường tự động. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về

bảo vệ môi trường được triển khai thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; trong giai đoạn 2021-2025 đã xử phạt nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường. Theo kết quả đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chỉ số bảo vệ môi trường năm 2023 của tỉnh Hà Giang đạt 55,26 điểm, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Điều này cho thấy tỉnh đã có nhiều cố gắng trong cải thiện môi trường sống, góp phần vào phát triển Kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường bền vững.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế

(1) Việc phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường còn bất cập, định mức, tiêu chí phân bổ Ngân sách cho các Địa phương hiện nay chủ yếu dựa trên diện tích và dân số, chưa tính đến yếu tố đặc thù gây tăng rác thải và chi phí xử lý như phát sinh tăng lượng khách du lịch, mức độ ô nhiễm cao ở Bãi rác Thành phố Hà Giang, nhu cầu xử lý chất thải tăng cao tại một số địa phương, nhất là Thành phố Hà Giang. Việc phân định nhiệm vụ chi giữa cấp tỉnh và cấp huyện có nội dung còn trùng lặp. Sở Tài nguyên và Nông nghiệp đã thực hiện một số nội dung chi cho nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền cấp huyện, xã. Tỷ lệ chi sự nghiệp môi trường toàn Tỉnh chưa đạt mức 1% tổng chi ngân sách địa phương theo quy định, chỉ đạt 0,6% trong năm 2024 và 2025. Nhiều dự án môi trường giai đoạn 2021–2025 sử dụng chi thường xuyên thay vì sử dụng vốn đầu tư công nên có ảnh hưởng tới cân đối chi thường xuyên sự nghiệp bảo vệ môi trường, các dự án này do UBND Tỉnh quyết định duyệt chủ trương đầu tư, chưa thông qua HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

(2) Công tác thu hút đầu tư và xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường còn hạn chế. Nguồn lực xã hội hóa chủ yếu tập trung ở đô thị, trong khi nông thôn mới có 33/175 xã thành lập tổ, đội thu gom rác nhưng hoạt động chưa bền vững do thiếu kinh phí. Giá dịch vụ vệ sinh môi trường còn thấp, chưa tính đủ chi phí theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Luật Giá năm 2023. Tỉnh chưa thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị thu gom, xử lý rác theo Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường, chủ yếu giao nhiệm vụ cho đơn vị công lập. Một số dự án hạ tầng với tổng vốn gần 98 tỷ đồng đã hoàn thành từ năm 2023 nhưng chưa thu hút được nhà đầu tư.

(3) Bộ máy tổ chức vệ sinh môi trường còn manh mún, thu nhập của người lao động tại các trung tâm sự nghiệp công lập dịch vụ vệ sinh môi trường còn thấp, chưa tương xứng với tính chất công việc nặng nhọc, độc hại. Các tổ chức thu gom rác tại xã hoạt động nhỏ lẻ, thiếu ổn định. Trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển, công nghệ xử lý chất thải còn thiếu và lạc hậu, nhiều nơi không có bãi tập kết rác tạm thời, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý và chất lượng vệ sinh môi trường.

(4) Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện đấu thầu theo quy định tại Điều 20 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. UBND các cấp chưa tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị thực hiện, mà thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng, giảm sức cạnh tranh và hạn chế việc xã hội hoá nguồn lực ngoài Ngân sách vào công tác bảo vệ môi trường.

(5) Trên địa bàn Tỉnh còn có 4/17 bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt chưa đạt yêu cầu. Nhiều địa phương như TP Hà Giang, Vị Xuyên, Bắc Quang, Hoàng Su Phì, Mèo Vạc vẫn xử lý rác bằng chôn lấp hoặc đổ thải lộ thiên, không bảo đảm vệ sinh môi trường. Có 06 huyện đã đầu tư lò đốt nhưng hiệu quả thấp do thiếu kinh phí vận hành. Tỷ lệ rác đô thị xử lý bằng chôn lấp còn cao (71%), khoảng cách xa so với mục tiêu dưới 30% theo định hướng của Chính phủ đến năm 2025. Tỉnh chưa có công nghệ xử lý hiện đại, chủ yếu sử dụng công nghệ lạc hậu. Đặc biệt, bãi rác tổ 1 phường Minh Khai (TP Hà Giang) đã quá hạn sử dụng từ năm 2012 nhưng vẫn hoạt động, gây ô nhiễm và phát sinh chi phí lớn nhưng không đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường.

(5) Phần lớn hệ thống xử lý nước thải, chất thải y tế tại các bệnh viện được đầu tư từ giai đoạn 2010–2017, đến nay đã xuống cấp, lạc hậu, nhiều thiết bị hư hỏng. Nhiều trạm y tế, phòng khám chưa có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn, chỉ xử lý sơ bộ trước khi xả ra môi trường. Việc đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế là cần thiết để đảm bảo vệ sinh môi trường và tuân thủ quy định pháp luật.

(6) Hạ tầng bảo vệ môi trường tại Khu công nghiệp Bình Vàng chưa hoàn thiện; hệ thống xử lý nước thải tập trung đang xây dựng dở dang kéo dài từ nhiều năm, chưa vận hành, không đáp ứng yêu cầu theo Luật Bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp phải tự xử lý chất thải, làm tăng chi phí và gây thất thu Ngân sách khoảng 5,7 tỷ đồng/năm do Ban Quản lý Khu Kinh tế và Công nghiệp chưa thể thu phí hạ tầng vì chưa đầu tư xong kết cấu hạ tầng. Tại các cụm công nghiệp, chỉ 1/3 có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn; phần còn lại chưa được đầu tư, cơ sở phải tự xử lý. Một số doanh nghiệp còn vi phạm xả thải, vượt quy chuẩn và đã bị xử lý hành chính.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Địa bàn tỉnh Hà Giang rộng, địa hình chia cắt, giao thông khó khăn, dân cư phân bố không tập trung, gây trở ngại lớn cho việc thu gom và vận chuyển chất thải, nhất là tại các xã vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới.

- Mức độ phát triển kinh tế còn thấp, ý thức của người dân trong tuân thủ pháp luật về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường còn thấp. Ngân sách địa phương còn hạn chế, chưa đủ nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý chất thải hiện đại.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường tại cơ sở còn mỏng, nhiều nơi kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu, dẫn đến lúng túng trong việc triển khai các quy định pháp luật mới.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường hiệu quả còn thấp, chưa sâu rộng, chưa có nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chính sách khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư xử lý chất thải chưa đủ hấp dẫn; thủ tục hành chính còn phức tạp, gây khó khăn cho doanh nghiệp tham gia lĩnh vực này.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hà Giang trong thời gian tới, HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

(1) UBND Tỉnh tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường và các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi chính sách về thu hút đầu tư ngoài Ngân sách Dự án đầu tư xử lý chất thải tại các Tỉnh Miền núi, trong đó có Hà giang. Đẩy mạnh phân cấp phân quyền cho Tỉnh, cơ sở để Chính quyền địa phương chủ động trong quyết định thu hút đầu tư và quản lý bảo vệ môi trường.

(3) Trong phân bổ dự toán chi Ngân sách hàng năm của Tỉnh và các cấp Chính quyền: Bố trí tối thiểu 1% tổng chi ngân sách địa phương cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định; Xem xét, điều chỉnh Nghị quyết 56/HĐND Tỉnh gắn với xây dựng Chính quyền địa phương 2 cấp về nội dung định mức, tiêu chí phân bổ kinh phí theo hướng bổ sung các yếu tố đặc thù làm tăng chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt như việc tăng khách du lịch, lao động tạm trú, xử lý ô nhiễm môi trường vào định mức, tiêu chí phân bổ Ngân sách cho các địa phương. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền cơ sở trong thực hiện các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường.

(4) Chỉ đạo các địa phương tổ chức đấu thầu công khai, minh bạch lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, tăng mức độ xã hội hóa trong công tác vệ sinh môi trường. Có giải pháp phù hợp để tiếp tục thu hút nhà đầu tư dự án xử lý chất thải sinh hoạt tại khu vực đã đầu tư cơ sở hạ tầng Thôn Chang xã Phương Thiện hoặc đầu tư từ Ngân sách để xử lý chất thải sinh hoạt và giao cho đơn vị sự nghiệp Trung tâm dịch vụ môi trường và Cấp thoát nước quản lý, vận hành để giảm tải cho bãi rác Phường Minh Khai và tiến tới đóng cửa bãi rác này theo lộ trình.

(5) Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thu gom, phân loại, xử lý rác cho các đơn vị sự nghiệp làm nhiệm vụ vệ sinh môi trường; triển khai triệt để phân loại rác tại nguồn. Quy hoạch, bố trí điểm tập kết rác thải hợp lý để thuận tiện cho công tác thu gom và ngăn ngừa tình trạng đổ rác bừa bãi. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, bố trí kinh phí nâng cấp các cơ sở xử lý rác, chất thải tại các Bệnh viện và các huyện, chuyển dần từ chôn lấp thủ công sang công nghệ xử lý tiên tiến, thân thiện môi trường; ưu tiên đầu tư tại các địa bàn có khối lượng chất thải lớn, tốc độ đô thị hóa cao.

(6) Bố trí vốn đầu tư công, vốn Ngân sách cho hoàn chỉnh dứt điểm hạng mục hệ thống thoát nước thải, trạm xử lý nước thải thuộc Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Bình Vàng (giai đoạn I) hiện đang được đầu tư xây dựng dở dang theo quy định tại Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường. Đồng thời chỉ đạo Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh tham mưu cho UBND Tỉnh triển khai thực hiện thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng và dịch vụ công ích của các Doanh nghiệp đang hoạt động trong Khu Công nghiệp Bình vàng.

(7) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, đặc biệt là hành vi phát sinh, quản lý chất thải nguy hại không đúng quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

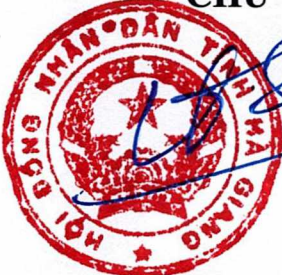
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Hà Giang khoá XVIII, Kỳ họp thứ 26 (chuyên đề) nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua từ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng GTĐT tỉnh; Đăng Website trang TT điện tử Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang.
- Lưu: VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn